

THÔNG BÁO

Về nhu cầu mua sắm và mời chào giá thuốc cho Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá của Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp

Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng đang có nhu cầu mua sắm và mời chào giá cho Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá của Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng. Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện kính mời các doanh nghiệp sản xuất và cung ứng quan tâm gửi thư mời chào giá theo hướng dẫn dưới đây:

I. Thông tin của đơn vị có nhu cầu mua sắm:

1. Đơn vị có nhu cầu mua sắm: Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng. Địa chỉ : số 402 Lê Văn Hiến, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds.Uy, Khoa Dược, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng, 402 Lê Văn Hiến, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, điện thoại liên hệ: di động Ds.Uy: 0905502301, số điện thoại bàn (0236)3957 744 – (0236)3957 749.

3. Các công ty đăng nhập trang website <https://muasamcong.mpi.gov.vn>, hoặc trang website <https://chaogiattbyt.moh.gov.vn>, và trang website của Bệnh viện tại địa chỉ <http://phusannhidanang.org.vn>, chọn phần “Tin tức” → “Thư mời chào giá”. Biểu mẫu chào giá ở *Phụ lục 01 đính kèm*.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá :

Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Phòng Văn thư - Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng. Số 402 Lê Văn Hiến, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng.

Tiếp nhận file mềm qua địa chỉ email: Hoidongmuasambvpsndn@gmail.com

5. Thời gian tiếp nhận báo giá : 10 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

6. Thời gian có hiệu lực của báo giá : Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp quan tâm lập báo giá đầy đủ thông tin theo Phụ lục 1 “*Bảng báo giá*” đính kèm thông báo này.

2. Danh mục hàng hóa cụ thể tại *Phụ lục 02 đính kèm*.

Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho thuốc Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng (số 402 Lê Văn Hiến, Phường Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) và Kho thuốc Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng Cơ sở 2 (26 C Chu Văn An, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng).

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: tỷ lệ tạm ứng: 0 đồng, thanh toán hợp đồng 90 ngày kể từ thời điểm giao hàng và bàn giao đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo yêu cầu.

Yêu cầu các đơn vị/ nhà cung cấp gửi “ Bảng báo giá” theo mẫu Bệnh viện yêu cầu tại Phụ lục 1.

Ngoài bì thư ghi chú cụ thể “ Báo giá mua sắm cho Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá của Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng”.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các doanh nghiệp sản xuất và cung ứng thuốc.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : VT, KD

31

GIÁM ĐỐC



TS.BS.Trần Đình Vinh





PHỤ LỤC 01
BẢNG BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo Thông báo chào giá số..... của Giám đốc bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng, chúng tôi(ghi tên, địa chỉ/văn phòng đại diện/trụ sở chính của đơn vị, nhà cung cấp, số điện thoại, email) báo giá cho các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa liên quan :

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ thành phần được liệt	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền dự kiến	Nhà cung cấp được đề xuất	Thông tin dãi giá trúng thầu trong vòng 12 tháng (nếu có)	Thông tin giá mua của cơ sở y tế khác cùng qui mô (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
3																
4																
5																

2. Báo giá này có hiệu lực: tối thiểu 90 ngày, kể từ thời gian kết thúc nhận báo giá.

3. Chúng tôi cam kết :

*Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

*Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá

*Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngàytháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị, nhà cung cấp
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên đầy đủ)

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC THUỐC ĐƯỢC ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐÀM PHÁN GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 20/TBB-V/PSNĐN ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản- Nhi Đà Nẵng)

STT	Tên thuốc, sinh phẩm	Nhóm	Thành phần/hạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
1	Augmentin 250mg/31,25mg	BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	250mg; 31,25mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Gói	66,000
2	Augmentin 500mg/62,5mg	BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg; 62,5mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Gói	41,000
3	Augmentin 625mg tablets	BDG	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg; 125mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	6,000
4	Cancidas	BDG	Caspofungin (dưới dạng caspofungin acetate 77,7 mg)	70mg	Bột pha dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Lọ	30
5	Cancidas	BDG	Caspofungin (dưới dạng caspofungin acetate 55,5 mg)	50mg	Bột pha dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	Lọ	300
6	Curosurf	BDG	Phospholipid chiết xuất từ phổi lợn	120mg/1,5ml	Hỗn dịch bơm ống nội khí quản	Đường nội khí quản	Lọ	80
7	Dalacin C	BDG	Clindamycin (dưới dạng Clindamycin phosphat)	300mg/2ml	Dung dịch tiêm/truyền	Truyền tĩnh mạch, tiêm bắp (IV, IM)	Ống	9,000
8	Dalacin C	BDG	Clindamycin (dưới dạng Clindamycin phosphate)	600mg/4ml	Dung dịch tiêm/truyền	Tiêm truyền	Ống	1,400
9	Keppra 250mg	BDG	Levetiracetam	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	3,200
10	Meronem	BDG	Meropenem (dưới dạng meropenem trihydrate)	1g	Bột pha dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch	Tiêm truyền	Lọ	2,800
11	Meronem	BDG	Meropenem (dưới dạng meropenem trihydrate)	500mg	Bột pha dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch	Tiêm/ Tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Lọ	9,500
12	Nexium	BDG	Esomeprazol natri (tương đương với esomeprazol 40mg)	42,5mg	Bột pha dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch	Tiêm/ Tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Lọ	500
13	Nexium Mups	BDG	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Viên nén kháng dịch dạ dày	Uống	Viên	280
14	Nexium Mups	BDG	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	20mg	Viên nén kháng dịch dạ dày	Uống	Viên	798
15	Norditropin NordiFlex 5mg/1.5ml	BDG	Somatropin	3,3mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ	360
16	Sandostatin	BDG	Octreotide	0,1mg/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ	210
17	Solu-Medrol	BDG	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	40mg	Bột đồng khô pha tiêm	Tiêm	Lọ	4,700
18	Solu-Medrol	BDG	Methylprednisolone Hemisuccinat	125mg Methylprednisolon	Bột vô khuẩn pha tiêm	Tiêm	Lọ	2,000
19	Survanta	BDG	Phospholipids chiết xuất từ phổi bò	25mg/ml	Hỗn dịch dùng đường nội khí quản	Hỗn dịch dùng đường nội khí quản	Lọ	30
20	Tazocin	BDG	Piperacillin (dưới dạng Piperacillin Natri); Tazobactam (dưới dạng Tazobactam Natri)	4g; 0,5g	Bột đồng khô pha tiêm	Tiêm	Lọ	5,000
21	Tegretol 200	BDG	Carbamazepine	200mg	Viên nén	Uống	Viên	4,200
22	Topamax	BDG	Topiramate	25mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	3,200
23	Zinnat tablets 250mg	BDG	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	16,000
24	Zinnat tablets 500mg	BDG	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	16,000